TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh.
2. Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh ngày 04/02/1973; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn BC, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/10; nghề ngH: Làm ruộng; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1955 và con bà: Lương Thị T1, sinh năm 1952; vợ: Phan Thị C, sinh năm 1976; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997;

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Trần Văn T,** sinh ngày 10/12/1980; giới tính: Nam; nơi cư trú: TB 2, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; nghề ngH: Lao động tự do; con ông: Trần Văn T2, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982 con: Có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017;

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân Thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 146, ngày 11/4/2013 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.200.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp xong ngày tiền phạt, ngày 16/4/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nùng Văn P**, sinh ngày 09/11/1986; giới tính: Nam; nơi cư trú: NC, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề ngH: Làm ruộng; con ông: Nùng Sào P, sinh năm 1960 và bà: Ma Thị L, sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1990 con: Có 01 con, sinh năm 2011.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Vũ Ngọc N**, sinh ngày 05/7/1993; giới tính: Nam; nơi cư trú: TT, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề ngH: Làm ruộng; con ông: Vũ Ngọc V, sinh năm 1969 và bà: Phan Thị V1, sinh năm 1972con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Phan Văn N**, sinh ngày 02/9/1966; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 7, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/10; nghề ngH: Làm ruộng; con ông: Phan Văn P (đã chết) và bà: Phạm Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; con: có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991;

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 07/7/1989; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 9, xã TB, huyện Yên Sơn; tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề ngH: Làm ruộng; con ông: Phạm Văn L (đã chết), và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 284, ngày 03/9/2019 của trưởng Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 11/9/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Trần Mạnh T**, sinh ngày 20/02/1986; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề ngH: Lao động tự do; con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà: Trần Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1990 con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016;

* Tiền án:

Bản án số 110/2019/HSST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương (phạm tội ngày 02/7/2019) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bản án số 15/2020/HSST, ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyệnYên Sơn xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 110/HSST, ngày 17/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương đã chấp hành được quy đổi còn lại là 02 tháng tù. Bị cáo phải chấp hình phạt tù chung cho 02 bản án là 05 tháng tù (Ngày phạm tội 17/4/2019).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Sơn.

8. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 20/4/1991; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn BC, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị B, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có.

* Tiền án: Bản án số 15/2020/HSST, ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyệnYên Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 12/3/2020 về tội Đánh bạc (Ngày phạm tội 17/4/2019).

* Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136, ngày 09/4/2004 của trưởng Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc. (Công an huyện Yên Sơn không có biên bản đôn đốc việc nộp phạt đối với H).

* Tiền sự: Không có;

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nùng Văn P:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1978; trú tại Thôn 7, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2020, Trần Văn L, Trần Văn H (cùng trú tại thôn BC, xã TB, huyện Yên Sơn), Phan Văn N, Trần Văn N (cùng trú tại thôn 7, xã TB) cùng nhau ăn cơm tại lán khai thác gỗ do L dựng tại thôn 9, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày ăn xong, ngồi uống nước thì có Vũ Ngọc N (trú tại thôn TT, xã TB1, huyện Yên Sơn), Phạm Văn Đ (trú tại thôn 9, xã TB, huyện Yên Sơn), Nùng Văn P (trú tại thôn NC, xã TB1), Trần Văn T (trú tại thôn TB 2, xã TB1), Trần Mạnh T (trú tại thôn 4, xã TB), Trần Văn Kiên (trú tại thôn 6, xã TB) đến lán chơi. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện thì L, N, H, N, Đ, P, T, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền

(không xác định được ai là người khởi xướng), T chuẩn bị 04 quân vị làm từ tre khô, một mặt được bôi đen, còn L lấy bát đĩa có sẵn ở lán ra để xóc cái cho mọi người đánh bạc.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa: người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên xóc đều cho mọi người đoán chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu là 02 hoặc 04 quân đen hay trắng thì người chơi đặt cược ở cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc ngược lại thì người chơi đặt cửa lẻ thắng, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Các bị can thống nhất mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy người chơi.

Quá trình đánh bạc, Trần Văn Kiên và Trần Văn N chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo L, N, H, N, Đ, P, T, T đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đến kiểm tra, lập biên bản xác minh nguồn tin về tội phạm, tạm giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và yêu cầu các đối tượng trên về trụ sở Công an huyện Yên Sơn để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L, P, T, N, N, Đ, T tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc lần lượt là 4.250.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.300.000 đồng, 400.000 đồng, 850.000 đồng, 650.000 đồng và 550.000 đồng. Tạm giữ của Trần Văn N số tiền 11.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi, vai trò và số tiền của từng bị cáo đánh bạc như sau:

1. Trần Văn L là người xóc cái, sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 1.500.000 đồng, L cho H 50.000 đồng. Tổng cộng L có 4.250.000 đồng, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra trước khi đánh bạc, Phạm Văn Đ trả cho L 8.000.000 đồng, Trần Mạnh T trả cho L 3.000.000 đồng là tiền nợ từ trước. Số tiền này L không sử dụng vào mục đích đánh bạc đã đưa cho Trần Văn N (em trai của L) cầm hộ. N đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng là tiền do L nhờ cầm hộ, 500.000 đồng là tiền L đưa cho N từ trước để mua thức ăn ngày 30/9/2020.

2. Trần Văn T là người chuẩn bị quân vị, sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thắng 3.000.000 đồng, tổng cộng 5.300.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

3. Nùng Văn P sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thua 400.000 đồng còn lại 2.000.000 đồng, P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

4. Vũ Ngọc N sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thua 1.800.000 đồng, còn lại 400.000 đồng, N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

5. Phan Văn N sử dụng 1.950.000 đồng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thua 1.100.000 đồng, còn lại 850.000 đồng, N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

6. Phạm Văn Đ mang theo 9.600.000 đồng, Đ trả cho L 8.000.000 đồng là tiền Đ nợ L từ trước. Còn lại 1.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thua 950.000 đồng, còn lại 650.000 đồng, Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

7. Trần Mạnh T mang theo 3.750.00 đồng, trả cho L 3.000.000 đồng là tiền T nợ L từ trước, còn lại 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thua 200.000 đồng còn lại 550.000 đồng, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

8. Trần Văn H không có tiền, được L cho 50.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc 01 ván bạc, bị thua hết tiền.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận đã sử dụng để đánh bạc là: 14.050.000 đồng *(Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã giao nộp là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*. Số tiền thu của Trần Văn N không sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng. Tổng cộng 25.500.000 đồng Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Sơn để giải quyết theo quy định.

Trước cơ quan điều tra, Trần Văn L, Nùng Văn P, Trần Văn T, Vũ Ngọc N, Phan Văn N, Phạm Văn Đ, Trần Mạnh T, Trần Văn H đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản xác minh nguồn tin về tội phạm, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề N Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, Trần Văn T, Nùng Văn P, Vũ Ngọc N, Phan Văn N, Phạm Văn Đ, Trần Mạnh T, Trần Văn H phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo với mục đích vụ lợi về kinh tế, xét thấy ngoài bị cáo Nùng Văn P thuộc diện hộ nghèo ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo còn lại cụ thể đề N:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 BLHS:

+ Xử phạt: Trần Mạnh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 tháng tù của Bản án số 110/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và 03 tháng tù của Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả ba bản án là từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/11/2020.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt: Trần Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày bị cáo đi thi hành

án (bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến ngày 17/01/2020).

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Trần Văn L, Trần Văn T, Vũ Ngọc N, Phan Văn N; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N:

+ Xử phạt: Trần Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

+ Xử phạt: Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

+ Xử phạt: Vũ Ngọc N từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

+ Xử phạt: Phan Văn N từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nùng Văn P:

Xử phạt: Nùng Văn P từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Phạm Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị làm bằng que nứa bôi đen một mặt là công cụ các bị cáo sử đụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung Công quỹ số tiền 14.000.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L số tiền 11.000.000 đồng là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N số tiền 500.000 đồng là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề N HĐXX: Áp dụng điều 136, 331, 333 BLTTHS; N quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Toà án buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Kiên và Trần Văn N, có mặt tại vị trí đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Các bị cáo không tranh L với bản L tội của đại diện Viện kiểm sát

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nùng Văn P nhất trí với tội danh điều luật nêu trong cáo trạng và đề N của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề N Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; N quyết số 02/NQ/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Đề N xử bị cáo Nùng Văn P mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đề N không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hoàn T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết L:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ ngày 30/9/2020 tại lán khai thác gỗ do Trần Văn L dựng ở thôn 9, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Trần Văn L, Nùng Văn P, Trần Văn T, Vũ Ngọc N, Phan Văn N, Phạm Văn Đ, Trần Mạnh T, Trần Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền. Số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là **14.050.000 đồng**, trong đó: Trần Văn L là người xóc cái, sử dụng 2.800.000 đồng; Trần Văn T là người chuẩn bị quân vị, sử dụng 2.300.000 đồng; Nùng Văn P sử dụng 2.400.000 đồng; Vũ Ngọc N sử dụng 2.200.000 đồng; Phan Văn N sử dụng 1.950.000 đồng; Phạm Văn Đ sử dụng 1.600.000 đồng; Trần Mạnh T sử dụng 750.000 đồng; Trần Văn H sử dụng 50.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra là **14.000.000 đồng** *(Mười bốn triệu đồng)*.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa P. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư L quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của mỗi bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không xác định được người rủ rê, khởi xướng để cá thể hóa về hình phạt cần xác định vai trò, mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp:

- Bị cáo Trần Văn L sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị cáo là người xóc cái; bị cáo Trần Văn T sử dụng số tiền nhiều thứ hai sau bị cáo L 2.300.000 đồng, nhưng bị cáo là người chuẩn bị quân vị. Nên hai bị cáo này được xác định có vai trò lớn nhất và ngang bằng nhau;

- Tiếp theo là các bị cáo Nùng Văn P, Vũ Ngọc N sử dụng số tiền sau bị cáo L, T, và tương đương nhau, nên được xác định có vai trò ngang nhau;

- Vai trò tiếp đến là các bị cáo Phan Văn N bị cáo sử dụng số tiền 1.950.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc; Trần Mạnh T sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, sử dụng số tiền ít nhất đánh bạc là bị cáo Trần Văn H 50.000 đồng. Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Mạnh T, Trần Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn L, Nùng Văn P, Trần Văn T, Vũ Ngọc N, Phan Văn N, Phạm Văn Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn N thờ cúng liệt sĩ Phan Văn Duyên là anh trai của N, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Lần phạm tội này của các bị cáo Trần Mạnh T, Trần Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần buộc các bị cáo T, H phải chấp hành hình phạt tù một thời gian để tiếp tục giáo dục và cải tạo các bị cáo đồng thời là gương cho những người khác là hợp;

Bị cáo T đang phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là 05 tháng tù đó là Bản án số 110/2019/HSST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương (phạm tội ngày 02/7/2019) và Bản án số 15/2020/HSST, ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyệnYên Sơn xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc (Ngày phạm tội 17/4/2019). Nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu hình phạt tù dối với bản án lần này và tổng hợp với các bản án trước đó chưa thì hành là phù hợp.

Bị cáo H đang chấp hành 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 14 tháng tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nay đang trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt 07 tháng tù của bản án trên, cộng với bản án lần này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án (được trừ đi thời gian bị tạm giam của bản án số 15/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 12/12/2019 đến ngày 17/01/2019) là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn T, Nùng Văn P, Vũ Ngọc N, Phan Văn N đều được coi có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng; căn cứ vào quy định tại N quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo thì bị cáo trên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử cho các bị cáo: L, P, N, N, được hưởng mức án treo là phù hợp; bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng số tiền ít hơn các bị cáo L, P, N, N, bị cáo chưa bị xét xử lần nào, lần phạm tội này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên cần cho bị cáo Đ được hưởng mức án cải tạo không giam giữ như đề N của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Khi cho các bị cáo được hưởng án treo cần ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự, đồng thời Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đ được hưởng mức án cải tạo không giam giữ nhưng do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cần miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, ngoài bị cáo P là hộ nghèo thì không áp dụng hình phạt tiền bổ sung, còn lại cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo này để dăn đe và làm gương cho người khác là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền là **14.000.000 đồng** *(Mười bốn triệu đồng)*. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn L là tiền bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông Trần Văn N, xác định không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho ông N là phù hợp.

- Cơ quan điều tra cũng thu giữ 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị làm bằng que nứa bôi đen một mặt là công cụ các bị cáo sử đụng để đánh bạc là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Trần Văn Kiên và Trần Văn N có mặt tại vị trí đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn L, Trần Văn T, Nùng Văn P, Vũ Ngọc N, Phan Văn N, Phạm Văn Đ, Trần Mạnh T, Trần Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Trần Mạnh T** 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 tháng tù của Bản án số 110/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và 03 tháng tù của Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả ba bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/11/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Trần Văn H** 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến ngày 17/01/2020). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn L, Trần Văn T, Vũ Ngọc N, Phan Văn N; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N:

- Xử phạt: **Trần Văn L** 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: **Trần Văn T** 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: **Vũ Ngọc N** 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt: **Phan Văn N** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 năm 02 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Nùng Văn P** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2021.

* Giao các bị cáo Trần Văn L, Phan Văn N cho UBND xã TB; các bị cáo Trần Văn T, Nùng Văn P, Vũ Ngọc N cho UBND xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Là nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Phạm Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ hình tròn (loại bát ăn cơm), đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ hình tròn, đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân bài làm bằng tre khô, kích thước tương tự nhau (1x1) cm được bôi đen một mặt, một mặt để tự nhiên.

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Trần Văn N số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 25/01/2021 và theo uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền số 01, lập ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang với đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

8. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; N quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã TB, TB1, huyện Yên Sơn;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã TB, TB1, huyện Yên Sơn;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã TB, TB1, huyện Yên Sơn;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy